

TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số -CV/BTGTU

V/v gửi Tài liệu tuyên truyền kết quả
giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết
Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bình Phước, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Hội Nhà báo tỉnh,
- Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh,
- Các cơ quan báo chí của tỉnh,
- Ban tuyên giáo các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Để kịp thời phục vụ công tác tuyên truyền kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương **“Tài liệu tuyên truyền về kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025”** do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn (có tài liệu gửi kèm).

- *Đối tượng tuyên truyền:* Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- *Hình thức tuyên truyền:* Tuyên truyền miệng; tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng; cổ động trực quan; các trang, nhóm cộng đồng trên mạng xã hội.

- *Thời gian tuyên truyền:* Tuyên truyền thường xuyên, tập trung cao điểm từ nay đến hết **ngày 31/8/2023**.

Đề nghị các đơn vị tổ chức tuyên truyền các nội dung của tài liệu trên và gửi báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy bằng hình thức lồng ghép trong báo cáo công tác tuyên giáo tháng 9/2023./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Tiến Cường

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
Về kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện
Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các văn bản chỉ đạo, triển khai của Bộ Chính trị, Ban Bí thư được tiến hành bài bản, khoa học, kịp thời, hiệu quả; mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng. Chất lượng học tập và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết của Đảng theo hướng đa dạng phương thức tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng, ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng. Xây dựng App sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Bình Phước để cập nhật, nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt nghị quyết¹, giúp đảng viên và người dân nắm bắt kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tạo sự đồng thuận cao.

- Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định về phương thức, lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng; công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên².

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cán bộ, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Thông báo số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị và Kết luận số 135-KL/TU ngày 07/10/2021 của Tỉnh ủy. Chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, ban hành đề án về công tác cán bộ và kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý cấp tỉnh; hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031. Công tác cán bộ được tiến hành chặt chẽ, kỹ lưỡng, thận trọng, đúng quy định, quy trình, góp phần ổn định bộ máy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan, cấp ủy, tổ chức đảng, đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc, phù hợp tình hình thực tế, tạo được sự đồng thuận cao trong Đảng và xã hội; cán bộ được phân công chấp hành nghiêm sự phân công của Đảng³. Công

¹ Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt trên 98%. App sổ tay đảng viên điện tử đang thực hiện thí điểm ở 03 Đảng bộ trực thuộc bước đầu phát huy tác dụng tốt.

² Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025; Quy chế làm việc của Đảng đoàn HĐND tỉnh; Quy chế làm việc của BCS đảng UBND tỉnh; Quy chế làm việc của UBKT Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025; Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2020-2025; Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các BCS đảng, đảng đoàn, các huyện, thị ủy, thành ủy; Quy định về quy trình trình các cuộc họp của BCH, BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; Quy định về chế độ khám, điều trị bệnh cho cán bộ thuộc diện Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, tăng cường gắn bó mật thiết với nhân dân.

³ Đã điều động, luân chuyển 03 đồng chí từ tỉnh về Trung ương; thực hiện quy trình, đề nghị Trung ương chuẩn y UVBTV Tỉnh ủy 01 đồng chí; thực hiện quy trình kiện toàn 02 Ủy viên UBKT, Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy nhiệm

tác bảo vệ chính trị nội bộ chặt chẽ, đúng quy định, phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ góp phần từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới⁴.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, chủ trương kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tích cực trong nhận thức, trách nhiệm, xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 03 đề án, 07 kết luận, 03 kế hoạch⁵ trên lĩnh vực xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị để triển khai Chương trình hành động số 17. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện sát với điều kiện, tình hình thực tế.

- Sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy⁶. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thực hiện quy chế phối hợp giữa Cục Chính trị Quân khu 7 với các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy. Xử lý và cho ý kiến giải quyết một số vụ việc liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên; chỉ đạo đổi mới công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

kỳ 2020-2025. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quyết định bổ nhiệm 07 đồng chí; bổ nhiệm lại 06 đồng chí; từ tỉnh về huyện: điều động, chỉ định 05 đồng chí; luân chuyển, chỉ định 03 đồng chí; từ huyện về tỉnh: điều động, bổ nhiệm 02 đồng chí; từ ngành này sang ngành khác: điều động, bổ nhiệm 07 đồng chí; từ huyện này sang huyện khác: điều động, chỉ định 03 đồng chí. Chỉ định, chuẩn y 72 đồng chí tham gia BCH, BTV cấp ủy các đảng bộ trực thuộc tỉnh.

⁴ Xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ đối với 706 trường hợp. Trong đó, phục vụ công tác quy hoạch 561 trường hợp, phục vụ công tác cán bộ 145 trường hợp, rà soát hồ sơ, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nguồn nhân sự ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 đối với 98 trường hợp.

⁵ Đề án số 03-ĐA/TU về đấu tranh phân bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay; Đề án số 04-ĐA/TU về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 05-ĐA/TU về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 391-KL/TU về các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Đề án “Tổ chức Công đoàn với việc chăm lo đời sống người lao động, giai đoạn 2021-2025; Kết luận số 389-KL/TU về “Đề án Hội Nông dân với các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025”; Kết luận số 387- KL/TU về “Phụ nữ với phong trào xây dựng khu dân cư sạch mọi nơi, đẹp mọi chỗ giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 64-KH/TU về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kế hoạch số 93-KH/TU về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực hoạt động và khả năng tập hợp quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới” giai đoạn 2021-2025; Kết luận số 390-KL/TU về “Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của tổ chức Đoàn, đoàn viên thanh niên trong ứng dụng khoa học công nghệ và tham gia xây dựng xã hội số trên một số lĩnh vực, giai đoạn 2021-2025”; Kết luận số 388-KL/TU về “Hội Cựu chiến binh tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu dân cư giai đoạn 2021-2025. Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, tạm dừng thí điểm các chức danh và tổ chức bộ máy đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị theo Kết luận số 135-KL/TU ngày 07/10/2021 của Tỉnh ủy kết luận Hội nghị sơ kết thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU, Kết luận số 513-KL/TU ngày 28/9/2022 về dừng thực hiện thí điểm theo Thông báo số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị. Rà soát, sửa đổi, xây dựng mới các quy chế, quy định về công tác xây dựng đảng, công tác cán bộ theo các quy định mới của Trung ương nhiệm kỳ 2020-2025.

⁶ Sơ kết Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW Khóa XI; tổng kết Nghị quyết 07-NQ/TU của BTV Tỉnh ủy về xây dựng chính quyền điện tử; sơ kết 3 năm thực hiện Quyết định 999-QĐ/TU của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết 18, 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII.

- Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và của từng đảng viên⁷. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc được triển khai hiệu quả. Tích cực phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chủ động nắm bắt tình hình và kịp thời định hướng dư luận xã hội; đưa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc trở thành ý thức của mọi người dân⁸. Công tác triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng nhiều nội dung thiết thực, hiệu quả⁹.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều 30 Điều lệ Đảng; triển khai các quy định¹⁰, quyết định, hướng dẫn, kết luận của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng¹¹ đến các tổ chức đảng, đảng viên. Việc kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng ở các cấp ủy, tổ chức đảng được đẩy mạnh; chỉ đạo các cấp ủy cụ thể hóa, ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác kiểm tra, giám sát¹².

⁷ Đến nay, toàn Đảng bộ tỉnh có 38.757 đảng viên, với 21 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, 731 tổ chức cơ sở đảng và 2.392 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Kết nạp 3.317 đảng viên, đạt 55,28% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (mục tiêu là 6.000). Triển khai thực hiện Quy định số 60-QĐ/TW ngày 8/3/2022 của Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước, theo đó, bước đầu đã chuyển 20 cơ sở đảng về trực thuộc Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương. Thống nhất chuyển 02 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy thành đảng bộ cơ sở do không đảm bảo tiêu chí theo quy định.

⁸ Tăng cường lực lượng tham gia hoạt động đấu tranh phản bác ở các cấp; phát triển gần 600 trang, nhóm cộng đồng để tuyên truyền thông tin tích cực, định hướng thông tin phức tạp, nhạy cảm.

⁹ Từ 2020 – 2023 đã có 2.082 mô hình học tập và làm theo Bác từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Có 01 tập thể được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, 01 tập thể và 02 cá nhân được Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen. Cấp tỉnh đã tặng bằng khen cho 77 điển hình; cấp huyện khen thưởng cho 1.128 điển hình, cấp xã khen thưởng cho 2.789 điển hình.

¹⁰ Kết luận số 23-KL/TW ngày 10/12/2021 của BBT tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp và Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của BCT chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

¹¹ Quy định 22; Quy định 24 ; Quy định 37; Quy định 69; Quyết định 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Quyết định 89-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư về ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; Quyết định 354-QĐ/UBKTTW ngày 22/12/2021 của UBKT Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư về thực hiện Quy định số 22-QĐ/TW; Hướng dẫn 02 của UBKTTW về thực hiện Quy định 37; Hướng dẫn 05 của UBKTTW về thực hiện Quy định 69.

¹² Cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp thành lập 2.769 đoàn kiểm tra, trong đó: 1.722 đoàn kiểm tra của cấp ủy và 1.043 đoàn kiểm tra của UBKT các cấp, đã kiểm tra 2.297 tổ chức đảng và 3.160 đảng viên. Thành lập 1.503 đoàn giám sát chuyên đề, trong đó, cấp ủy thành lập 841 đoàn; ủy ban kiểm tra các cấp thành lập 662 đoàn, đã giám sát 1.502 tổ chức đảng và 2.017 đảng viên về việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc lãnh đạo, chỉ đạo mua sắm trang thiết bị vật tư y tế; công tác cán bộ; việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và thực hiện các chương trình, dự án được giao; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đầu tư công; công tác quản lý đất đai;... Qua kiểm tra, giám sát, cấp ủy các cấp đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế tồn tại và nguyên nhân, yêu cầu khắc phục, sửa chữa. Đã thi hành kỷ luật 8 tổ chức đảng và 478 đảng viên. Trong đó, tổ chức đảng: khiển trách 04; cảnh cáo 04. Đảng viên: Khiển trách 322; cảnh cáo 89; cách chức 10; khai trừ 48. Nội dung vi phạm chủ yếu liên quan đến việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; trách nhiệm nêu gương; quản lý tài chính; quản lý đất đai; vi phạm pháp luật; chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình...

2. Về kinh tế

- Nắm chắc tình hình, đánh giá và dự báo chính xác các xu hướng, diễn biến của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, đặc biệt là những thách thức, khó khăn mới phát sinh để chủ động đề ra chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 30/9/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh để thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm, 4 nhiệm vụ ưu tiên, 3 chương trình đột phá và 15 chỉ tiêu cơ bản. Kết quả đã ban hành 58 chủ trương, chính sách trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội để lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nghị quyết Đại hội (NQĐH) Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra 15 chỉ tiêu. Sau nửa nhiệm kỳ triển khai thực hiện, đánh giá có 12/15 chỉ tiêu theo lộ trình đến cuối nhiệm kỳ sẽ đạt và vượt; 3/15 chỉ tiêu khó đạt¹³. Cụ thể như sau: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021-2023 đạt 7,92% (NQĐH là 9-10%/năm), khả năng khó đạt mục tiêu đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản (đến nay đã đạt: nông - lâm - thủy sản 22%; công nghiệp - xây dựng 43,2%; thương mại - dịch vụ 34,8%). Thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 93,2 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách năm 2023 đạt 14.930 tỷ đồng đạt 83% NQĐH. Công tác điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả hơn, cơ bản khai thác tốt các nguồn thu, ưu tiên chi đầu tư phát triển, giảm dần chi thường xuyên (tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ đầu nhiệm kỳ đến cuối tháng 6/2023, ước 92.765 tỷ đồng, đạt 50,14% mục tiêu Nghị quyết Đại hội).

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển kết cấu hạ tầng, triển khai các dự án giao thông trọng điểm, như: Tuyến đường bộ cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) –

¹³ * **03 chỉ tiêu khó đạt:** Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP; Chỉ tiêu về y tế (*tỷ lệ tăng dân số bình quân hàng năm; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng*); Mỗi huyện, thị xã, thành phố thành lập mới từ 01 – 02 phường, thị trấn.

* **12 chỉ tiêu đến cuối nhiệm kỳ sẽ đạt và vượt:**

- Thu nhập bình quân đầu người (chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 100 triệu đồng).
- Cơ cấu kinh tế (chỉ tiêu cơ cấu kinh tế đến 2025: công nghiệp - xây dựng 46-48%; thương mại - dịch vụ 36-38%; nông nghiệp 15-17%).
- Tổng vốn đầu tư xã hội (chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025 là 185.000 tỷ đồng).
- Thu ngân sách (chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 18.000-18.500 tỷ đồng).
- Kim ngạch xuất nhập khẩu (chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 5 tỷ USD).
- Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã (chỉ tiêu đến năm 2025 thành lập mới 6.000 doanh nghiệp và 150 hợp tác xã).
- Trường học đạt chuẩn quốc gia (chỉ tiêu đến năm 2025 có 70% số trường).
- Hàng năm, có trên 90% hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; trên 70% thôn, ấp, khu phố được công nhận danh hiệu “thôn, ấp, khu phố văn hóa”; 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.
- Chỉ tiêu đến năm 2025: tạo 200.000 việc làm mới; tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới 3%; 70% lao động qua đào tạo; tỷ lệ đô thị hóa là 42%; hàng năm giảm 2.000-2.500 hộ nghèo.
- Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm (chỉ tiêu 76,7%); cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường (chỉ tiêu 100%); dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (chỉ tiêu 100%).
- Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm (chỉ tiêu đạt 80%); đến năm 2025, kết nạp 6000 đảng viên mới.
- Hàng năm, xếp loại tổ chức cơ sở đoàn thể chính trị - xã hội đạt loại khá trở lên (chỉ tiêu đề ra 90% trở lên). Mỗi tổ chức đều có một phong trào, một nhiệm vụ thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Chơn Thành (Bình Phước); Thành phố Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành. Các dự án trọng điểm đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư¹⁴ và đang thi công¹⁵ sẽ cơ bản hoàn thành bộ khung hệ thống kết nối các vùng, các địa phương trong tỉnh tạo điều kiện cho vận chuyển hàng hóa, giao thông, khai thác tiềm năng phát triển cho các khu vực trong tỉnh.

- Cho chủ trương định hướng phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp¹⁶ gắn với phát triển đô thị¹⁷; phát triển các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ, khai khoáng, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ,... Phát triển thương mại, dịch vụ, xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài, đẩy mạnh thương mại điện tử, phát triển tìm kiếm thị trường cho xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu của tỉnh. Chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó chú trọng phát triển chăn nuôi tập trung công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, trồng cây ăn trái, cây lấy gỗ, xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển công nghiệp chế biến nông sản, bảo quản sau thu hoạch và nâng cao quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo, cho chủ trương định hướng về: sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; các hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư¹⁸, cho chủ trương về thu - chi tài chính, ngân sách, đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm; định hướng nội dung chương trình hợp tác phát triển với các tỉnh Đắk Nông, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh và các tập đoàn, doanh nghiệp lớn để thu hút đầu tư trên các lĩnh vực: nông nghiệp; công nghiệp - thương mại, giao thông vận tải, giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; dự án khu công nghiệp... Chủ trương triển khai Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; chủ trương giải quyết những ý kiến của cử tri và Nhân dân liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và điều hành của UBND tỉnh; chủ trương đầu tư hệ thống camera giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh; dự án đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước...

¹⁴ Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14; Dự án Nâng cấp, mở rộng ĐT.753; Dự án đường Đồng Phú-Bình Dương; Dự án xây dựng đường Minh Lập-Bù Nho; Dự án xây dựng đường kết nối QL.13 với tuyến tây 13; Dự án xây dựng tuyến tây 13 kết nối Bàu Bàng...

¹⁵ Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 đoạn ngã ba Lộc Tấn đến cửa khẩu Hoa Lư; Dự án xây dựng đường phía tây 13 kết nối Chơn Thành-Hoa Lư; Dự án nâng cấp ĐT.756 (Minh Lập-Lộc Hiệp); Dự án xây dựng tuyến kết nối ĐT.753B; Dự án đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa; Dự án đường Đồng Huru-Bàu Nào; Dự án đường Đồng Tiến - Tân Phú, huyện Đồng Phú...

¹⁶ Mục tiêu đến năm 2025, toàn tỉnh có 22 KCN với tổng diện tích 7.584 ha; 01 KKT, với diện tích 25.864 ha; 32 CCN, với tổng diện tích 1.827 ha, phân bố tại các huyện trên địa bàn tỉnh, dự kiến hình thành ít nhất 03 CCN chuyên ngành chế biến nông sản: hạt điều, tiêu, cà phê, trái cây.

¹⁷ Toàn tỉnh có 11 đô thị đóng vai trò là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế xã hội, gồm: 01 đô thị loại III, 03 đô thị loại IV, 05 đô thị loại V và 2 xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại V (đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận).

¹⁸ Chương trình giao lưu hữu nghị Quốc phòng Biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ nhất; Lễ kỷ niệm 45 năm con đường tiến tới đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt của Thủ tướng Campuchia Hun Sen; Chương trình gặp gỡ hữu nghị và hợp tác nhân dân Việt Nam - Campuchia lần thứ V tại tỉnh Bình Phước; tổ chức các đoàn đi xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản, Thái Lan.

- Kịp thời chỉ đạo và triển khai các chủ trương, biện pháp lớn nhằm ổn định, phát triển bền vững các thị trường tiền tệ, tín dụng. Công tác điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả hơn, cơ bản khai thác tốt các nguồn thu, ưu tiên chi đầu tư phát triển, giảm dần chi thường xuyên. Thu ngân sách năm 2023 ước thực hiện 14.930 tỷ đồng, đạt 83% mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra đến năm 2025. Huy động vốn tín dụng đến 30/6/2023, ước đạt 52.000 tỷ, bảo đảm đủ nguồn cho nhu cầu vay vốn của người dân và doanh nghiệp. Dư nợ tín dụng đạt 119.500 tỷ đồng, tăng 11,54% so với cuối năm 2022; nợ xấu trong kỳ luôn duy trì ở mức dưới 1%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ đầu nhiệm kỳ đến cuối tháng 6/2023, ước 92.765 tỷ đồng, đạt 50,14% mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm do tác động tiêu cực của hậu quả của dịch COVID-19 kéo dài; lạm phát ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất kéo dài dẫn đến suy giảm tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023 duy trì ở mức tăng trưởng khá đạt 7,27% (đây là mức tăng cao nhất so với vùng Đông Nam Bộ và đứng thứ 14 so với cả nước).

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp quản lý gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; ban hành các chủ trương có tính đột phá, nhất là về phát triển kết cấu hạ tầng, về cải cách thủ tục hành chính và phát triển nguồn nhân lực bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế bền vững, kinh tế vùng.

3. Về văn hóa – xã hội

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU về sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống diễn biến dịch bệnh Covid-19; thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19; chỉ đạo UBND tỉnh thành lập Trung tâm chỉ huy thống nhất, xây dựng các kịch bản về phòng chống dịch ở các tình huống, giai đoạn, nên công tác phòng chống dịch của tỉnh luôn chủ động, giảm thiểu rủi ro về sức khỏe và tính mạng cho người dân, hỗ trợ nhân, vật lực y tế cho các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, hỗ trợ về vật chất nhu yếu phẩm cho Tp. Hồ Chí Minh. Đến nay, dịch Covid-19 đã được kiểm soát, đời sống xã hội và các hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại bình thường.

- Cho chủ trương về các lĩnh vực phát triển văn hóa, giáo dục¹⁹, khoa học công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Công tác cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số được quan tâm nên đạt kết quả

¹⁹ Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh đúng lộ trình, nội dung và đã được phần lớn cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh đánh giá tốt. Đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh đạt nhiều thành tích cao, năm 2022, Bình Phước có 02 học sinh tham gia Kỳ thi Olympic quốc tế và đạt 03 huy chương (01 học sinh đạt Huy chương Đồng Olympic Sinh học quốc tế; 01 học sinh đạt Huy chương bạc Olympic Tin học châu Á và Huy chương Bạc Olympic Tin học quốc tế).

tích cực. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được cải thiện, năm 2021 xếp thứ 50/63, năm 2022 xếp thứ 43/63 tỉnh, thành phố (tăng 18 bậc so với đầu nhiệm kỳ²⁰).

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được đặc biệt quan tâm, nhất là khi bùng phát dịch Covid-19, Bình Phước là một trong những tỉnh ứng phó có hiệu quả với dịch, quyết liệt trong công tác phòng, chống, quyết tâm trong công tác điều trị, nên số người mắc và số người tử vong thấp, nhân dân yên tâm và tin tưởng²¹.

- Triển khai các đề án về phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; đề án về tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; chương trình phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập; xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia, trường học thông minh và triển khai việc dạy và học song ngữ Việt- Anh trong trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội đạt được nhiều thành quả, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; thực hiện kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng²², trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đẩy mạnh thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác giảm nghèo bền vững được chú trọng²³; các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ và chăm sóc trẻ em... được triển khai hiệu quả.

4. Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tập trung quán triệt, triển khai các văn bản, kết luận của Trung ương, thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) cấp tỉnh; ban hành và quán triệt thực hiện Đề án tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác PCTNTC; cụ thể hóa nghị quyết đại hội thành các chủ trương, chính sách lớn của tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực²⁴.

²⁰ Đại hội XI Đảng bộ tỉnh tổ chức tháng 10/2020; PCI Bình Phước năm 2019 xếp thứ hạng 61/63

²¹ Nhiều chỉ tiêu y tế cơ bản đạt tiến độ: số bác sỹ/vạn dân đạt 8,9 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân đạt 29 giường. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 10%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 93%. Công tác khám, chữa bệnh có chuyên môn tích cực, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật và thái độ phục vụ người bệnh trong toàn ngành được nâng lên.

²² Từ năm 2021 đến nay, đã tiếp nhận và giải quyết 10.832 hồ sơ người có công, cấp 51.684 thẻ bảo hiểm y tế cho người có công và thân nhân người có công. Vận động các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng và chăm sóc suốt đời cho 42 người có công. Tặng 116 sổ tiết kiệm cho các gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 839 triệu đồng.

²³ Tập trung giảm nghèo ở các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hộ nghèo giảm mạnh qua từng năm, năm 2021 toàn tỉnh giảm 2.378 hộ, năm 2022 toàn tỉnh giảm được 2.491 hộ; ước thực hiện năm 2023 toàn tỉnh giảm 2.000 hộ nghèo, vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội đề ra mỗi năm giảm từ 2.000-2.500 hộ; đến nay tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh còn 1,75% (đầu nhiệm kỳ là 5,6%). Trong đó, hộ nghèo DTTS là 2.835 hộ, tỷ lệ hộ nghèo DTTS/tổng số hộ DTTS là 6,17%.

²⁴ Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (PCTN) tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013 - 2020 ; Kế hoạch số 32-KH/TU, ngày 13/8/2021 thực hiện Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 59-KH/TU, ngày 09/12/2021 thực hiện Kết luận số 15-KL/TW ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2021 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát.

- Tiếp tục thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ban hành nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng, góp phần hoàn thiện thể chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực, cơ chế phòng ngừa ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần ngăn chặn, răn đe, cảnh tỉnh để “không thể, không dám, không muốn tham nhũng, tiêu cực”, nhất là quy định về phân cấp quản lý cán bộ, giới thiệu, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; về xử lý cán bộ vi phạm, uy tín thấp; về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; về kiểm soát quyền lực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán....

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, tạo bước đột phá mới trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc.

- Chủ động phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án tham nhũng, tiêu cực gây thiệt hại rất lớn về tài sản, ảnh hưởng đến ổn định của nền kinh tế và tính mạng, sức khỏe của Nhân dân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo²⁵, thể hiện quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước, sự nghiêm minh của pháp luật.

5. Về quốc phòng – an ninh, đối ngoại

- Cho chủ trương về xây dựng lực lượng Công an tỉnh Bình Phước thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; chủ trương về nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, kiểm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành băng nhóm tội phạm có tổ chức; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt 91,2%. Lực lượng chức năng làm tốt công tác nắm thông tin, chủ động tham mưu xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh xã hội, hoạt động chống phá của các phần tử xấu; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, “tà đạo”, “đạo lạ” trái phép trên địa bàn đều được xử lý

²⁵ Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng tồn đọng phức tạp, kéo dài. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực; đã xử lý hành chính đối với 36 tổ chức, 98 cá nhân, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước với số tiền 23 tỷ 396 triệu đồng.

theo quy định của pháp luật. Các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông được thực hiện quyết liệt, tai nạn giao thông hàng năm đều giảm trên cả ba mặt (số vụ, số người chết, số người bị thương)²⁶. Các đề án của Trung ương về dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, công an chính quy cấp xã... được chỉ đạo đảm bảo tiến độ theo quy định, góp phần quan trọng trong chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng lực lượng công an ngày càng vững mạnh.

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ quân sự địa phương, củng cố các căn cứ hậu cần, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; thường xuyên kiểm tra, bảo vệ các cột mốc biên giới, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; xây dựng tuyến biên giới hòa bình hữu nghị; xây dựng điểm dân cư liên kề chốt dân quân, đồn, trạm biên phòng. Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện chiến đấu; thực hiện tốt diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm khả năng sẵn sàng chiến đấu cao; các lực lượng vũ trang tỉnh đã góp phần quan trọng trong công tác phòng chống dịch Covid-19, các hoạt động đối ngoại và tổ chức sự kiện của địa phương.

- Chỉ đạo công tác đối ngoại, hợp tác với các nước trong khu vực, quốc tế; ban hành Quy chế về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; cho chủ trương đối với các đoàn ra, đoàn vào hàng năm và tổ chức các đoàn công tác của tỉnh đi nước ngoài theo quy định; tổ chức các chương trình phối hợp, kết nghĩa với một số địa phương trong và ngoài nước.

II. KHUYẾT ĐIỂM, YẾU KÉM, NGUYÊN NHÂN

1. Khuyết điểm, yếu kém

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết tuy có chuyển biến nhưng có nội dung còn chậm, nhất là triển khai các đề án, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình hành động số 17 của Tỉnh ủy.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021 - 2023 tuy đạt khá (7,92%), nhưng thấp hơn mục tiêu Nghị quyết đề ra; tiến độ triển khai các dự án trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công hàng năm chậm; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là hạ tầng giao thông liên kết vùng; chậm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Đời sống văn hóa tinh thần của một bộ phận người dân vẫn còn gặp khó khăn; nguồn nhân lực thấp nhưng chậm triển khai các giải pháp tháo gỡ. Xã đạt chuẩn nông thôn mới chưa thực sự chất lượng, bền vững.

- Trật tự xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: tín dụng đen, cho vay nặng lãi; buôn lậu, tệ nạn ma túy... Bên cạnh đó, nhiều vụ việc khiếu kiện kéo dài, vượt cấp chưa được giải quyết dứt điểm.

²⁶ Xây ra 449 vụ; làm chết 355 người, bị thương 288 người, so với nửa đầu nhiệm kỳ 2015 – 2020 giảm 107 vụ, giảm 58 người chết, giảm 162 người bị thương.

- Công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị mặc dù có những chuyển biến tích cực, nhưng còn hạn chế như: tổ chức bộ máy thiếu thống nhất trong sắp xếp, sát nhập theo tinh thần Nghị quyết 18, 19 của Trung ương; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và trách nhiệm công vụ ở một bộ phận cán bộ chưa tốt, tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, thiếu quyết đoán dẫn đến công việc bị ách tắc còn xảy ra. Công tác kết nạp đảng trong doanh nghiệp và nhà trường chưa mang lại hiệu quả.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân ưu điểm

- Có sự đoàn kết, thống nhất cao trong Tỉnh ủy và toàn đảng bộ, sự đồng tình hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, có sự đổi mới, sáng tạo, cân đối nguồn lực hài hòa, có trọng tâm, trọng điểm, tạo điều kiện tốt hơn để phát triển nhanh và bền vững. Nguyên tắc tập trung dân chủ được giữ vững, phát huy cao nhất năng lực cá nhân và trí tuệ tập thể trong mọi quyết định.

- Lợi thế so sánh của tỉnh đã được nhìn nhận và đánh giá đúng thực chất, từ đó có bước đi phù hợp, giảm lãng phí tài nguyên, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Linh hoạt trong ứng phó với những khó khăn khách quan tác động, nhất là trong thời gian phòng chống dịch COVID-19. Kiên định với những nguyên tắc cơ bản, các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời linh hoạt với những nhiệm vụ ưu tiên, cấp bách.

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

- *Về khách quan:* Tình hình thế giới và trong nước có nhiều bất lợi, ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, thời tiết, thị trường, lạm phát... đã tác động lớn đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ. Những bất cập của hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, vốn, tài sản và đất công còn phức tạp gây khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội và triển khai các dự án mà Trung ương đang sửa đổi, bổ sung (như Luật Đất đai, Luật Giá, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản...). Bên cạnh đó do xuất phát điểm khi tái lập tỉnh ở mức thấp, nhiều vấn đề tồn tại, điểm nghẽn trong thu hút đầu tư đang được tháo gỡ giải quyết.

- *Về chủ quan:*

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có lúc chưa kiên quyết, đồng bộ trong xử lý một số tình huống, chưa có dự án đột phá, chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

+ Sự phối kết hợp giữa các ngành, địa phương thiếu thường xuyên, chưa đồng bộ, chặt chẽ; nhận thức trách nhiệm, nhận thức chính sách và một số nội dung quy định, quy chế, phân công, phân cấp ở một bộ phận cán bộ, công chức chưa có sự thống nhất cao, dẫn đến lúng túng trong triển khai thực hiện, tham mưu chưa đúng thẩm quyền, nhất là thực hiện các chính sách mới về thu hút, ưu đãi đầu tư, triển khai một

số dự án quan trọng của tỉnh; việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa thống nhất²⁷, nên công tác tham mưu chất lượng chưa cao.

+ Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chậm đổi mới, vai trò người đứng đầu chưa quyết liệt, chủ động trong triển khai thực hiện. Năng lực và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có tâm lý e ngại, lo sợ trách nhiệm, lo sợ vi phạm, né tránh, có nội dung chưa làm hết trách nhiệm trong công tác tham mưu giải quyết công việc chuyên môn.

+ Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ thời gian đầu chưa phát huy hiệu quả.

Ngoài các nguyên nhân nêu trên, còn có một số nội dung Nghị quyết đề ra nhưng chưa rõ về tiêu chí xác định, như cách tính tỷ lệ che phủ rừng²⁸, chưa có tiêu chí thống nhất về trường học thông minh²⁹...; một số chỉ tiêu đề ra thiếu cơ sở thực tế (chỉ tiêu thành lập doanh nghiệp và hợp tác xã mới, chỉ tiêu kết nạp đảng, chỉ tiêu trường chuẩn) nên trong triển khai thực hiện còn lúng túng, gặp khó khăn.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

1. Dự báo tình hình

1.1. Thuận lợi

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nước ta vẫn ở mức cao, các cân đối vĩ mô tiếp tục ổn định, các chính sách mới sẽ tạo động lực cho sự phát triển. Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Đông Nam Bộ và kết quả đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ qua sẽ tạo ra nhiều cơ hội thu hút đầu tư, tăng tốc phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam bộ. Sự ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội của đất nước sẽ tiếp tục thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

1.2. Khó khăn, thách thức: Nội lực của nền kinh tế của tỉnh chưa mạnh, vẫn phải hưởng trợ cấp của Trung ương; quy mô, tiềm lực của các doanh nghiệp và kinh nghiệm của doanh nhân còn hạn chế; việc tìm kiếm và mở rộng thị trường đối với các hàng hóa chủ lực của tỉnh vẫn gặp khó khăn; thị trường bất động sản có thể phục hồi nhưng chậm; thu ngân sách, nhất là nguồn thu từ đất thấp làm giảm nguồn lực chi cho đầu tư phát triển; thời tiết tiếp tục có những diễn biến bất thường sẽ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

²⁷ Một số địa phương giải thể phòng y tế; thị xã Phước Long sát nhập 03 văn phòng: Cấp ủy - HĐND - UBND thị xã Phước Long; thực hiện Văn phòng dùng chung khối Đảng; Văn phòng dùng chung khối MTTQ và các đoàn thể; Một số sở, ngành tỉnh sát nhập bộ phận chuyên môn (thanh tra, chi cục, trung tâm...) vào Văn phòng sở...

²⁸ Bình Phước tính cả diện tích cây điều, nhưng chưa có quy định, hướng dẫn của Trung ương về cộng diện tích điều để tính tỷ lệ che phủ rừng.

²⁹ Đến nay Bộ GD&ĐT chưa có quy định, hướng dẫn về tiêu chí Trường học thông minh để triển khai đầu tư theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động số 17-CT/TU đề ra. Trong đó, tập trung các nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Các đột phá chiến lược

2.1.1. Đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng

- Hạ tầng giao thông: Tập trung nguồn lực triển khai các dự án giao thông trọng điểm sau: (1) Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành; (2) Cao tốc Bắc Nam đoạn phía tây Đăk Nông – Chơn Thành; (3) Tuyến đường Đồng Phú – Bình Dương kết nối với tuyến đường Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng; (4) tuyến đường ĐT753; (5) Tuyến đường phía tây QL13 kết nối Chơn Thành với Hoa Lư; (6) Nâng cấp, mở mới các tuyến đường nội tỉnh: ĐT752 (từ trung tâm huyện Hớn Quản kết nối QL14; (7) QL14 đoạn Đồng Xoài – Chơn Thành, Đồng Phú – Chơn Thành; (8) Tuyến đường Minh Lập – Bù Nho; (9) Tuyến đường ĐT758. Phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành các tuyến nội tỉnh, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một - Chơn Thành (đoạn 7km thuộc địa phận tỉnh).

- Hạ tầng khu công nghiệp: Phấn đấu đến cuối năm 2023 hoàn thành hồ sơ, thủ tục và lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú; đến giữa năm 2024, hoàn thành hạ tầng các khu công nghiệp, đến năm 2025, tỷ lệ lấp đầy khoảng 60%.

- Hạ tầng xã hội: Phát triển đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có chất lượng môi trường sống tốt, phù hợp với các khu công nghiệp; phấn đấu đến năm 2025, giải quyết nhu cầu nhà ở cho khoảng 44.000 người. Thu hút đầu tư vào các lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, các dự án giải trí, các cơ sở giáo dục và khám, chữa bệnh chất lượng cao.

- Hạ tầng công nghệ thông tin: Tiếp tục nâng cao chất lượng, bảo đảm thông tin thông suốt, phủ sóng 100% diện tích của tỉnh với công nghệ 3G, 4G, từng bước phủ sóng tại các trung tâm đô thị và khu công nghiệp bằng hệ thống 5G; xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu bảo đảm an toàn, hiệu quả.

2.1.2. Đột phá về cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát các thủ tục hành chính để thực hiện theo đúng thời gian, quy trình, quy định; tăng tỷ lệ các thủ tục thực hiện mức độ 3, mức độ 4.

- Kết nối liên thông với trực quốc gia; liên thông giữa các ngành trong tỉnh; Kết hợp chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong từng thủ tục.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp các phần mềm; phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; xây dựng đội ngũ cán bộ công tác tại bộ phận một cửa công tâm, thạo việc, tận tụy phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lấy kết quả cải cách hành chính làm một trong những cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường vai trò của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, ban, ngành, địa phương; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cán bộ, công chức và người dân để cùng chung tay tham gia thực hiện cải cách thủ tục hành chính

2.1.3. Đột phá về phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung nguồn lực, xây dựng thiết chế phục vụ người lao động (về nhà ở xã hội; về trường mầm non trong các khu công nghiệp; về điều kiện, môi trường làm việc, chế độ chính sách của người lao động).

- Tăng cường thu hút lao động có chất lượng từ ngoài tỉnh đến làm việc và sinh sống tại tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động; phân luồng gắn với hướng nghiệp và nâng cao năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế, quy định về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; thực hiện hiệu quả Đề án Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc sắp xếp, luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ theo phân cấp quản lý. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ từ xa, từ sớm. Chú trọng công tác phát triển đảng viên trong các cơ quan, đơn vị, trường học và doanh nghiệp; phát huy và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình hành động số 17; phát huy vai trò phản biện xã hội; phát động phong trào thi đua yêu nước, chăm lo đời sống cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức thành viên của MTTQVN tỉnh, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, tạo sự thống nhất, đồng thuận xã hội để triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Tập trung huy động các nguồn vận động để cùng với nguồn lực của Nhà nước bảo đảm an sinh xã hội. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội.

2.3. Nhiệm vụ phát triển kinh tế

- Đẩy mạnh hơn tốc độ tăng trưởng GRDP và thu nhập bình quân đầu người; tập trung thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách; đẩy mạnh xuất khẩu; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường thu hút đầu tư bảo đảm đạt chỉ tiêu đề ra.

- Sớm hoàn chỉnh thủ tục đề quy hoạch tỉnh được phê duyệt; song song với quá trình hoàn chỉnh thủ tục phê duyệt, cần xây dựng sẵn các phương án, kế hoạch công bố, triển khai thực hiện ngay sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế, tập trung cho các ngành, lĩnh vực có điều kiện phát triển nhanh, mang lại hiệu quả cao và thiết thực để hỗ trợ các chỉ tiêu khó đạt.

- Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để khởi công các dự án, công trình trọng điểm; xúc tiến đầu tư, chú trọng đầu tư FDI. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (về giải phóng mặt bằng, nguồn vốn, về thủ tục đầu tư) để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án và giải ngân vốn đầu tư công đúng tiến độ, hiệu quả; hoàn thành thủ tục kết thúc dự án BOT đường Đồng Phú – Bình Dương để triển khai thực hiện các bước tiếp theo về đầu tư công đối với Dự án này.

- Tiếp tục khai thác và thu đúng, thu đủ các nguồn thu, xây dựng kế hoạch thực hiện nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất. Chỉ đạo quyết liệt các chính sách, giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ổn định và mở rộng sản xuất, tìm kiếm đơn hàng, cả nội địa và xuất khẩu.

2.4. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu còn thấp, khó đạt, chú trọng các chỉ tiêu thiết thực mang lại hiệu quả, nâng cao hơn mức sống, hưởng thụ của người dân.

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ công kết hợp chặt chẽ với xã hội hóa, tạo chuyên biến căn bản trong lĩnh vực văn hóa xã hội, để văn hóa thực sự là nền tảng và động lực phát triển của tỉnh.

- Nghiên cứu xác định rõ hơn giá trị cốt lõi của con người Bình Phước, qua đó có giải pháp phát huy các truyền thống, đức tính tốt đẹp của người Bình Phước để phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển của tỉnh; xác định những nét đặc thù của tỉnh về vật thể và phi vật thể để định hướng tôn tạo trở thành các sản phẩm cho ngành du lịch.

- Tiếp tục củng cố, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực của các cơ sở y tế công, đồng thời khuyến khích, thu hút tư nhân đầu tư vào lĩnh vực y tế, để nâng cao năng lực phòng, chống dịch và khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học, chú trọng rèn luyện tác phong, phẩm chất cao quý của đội ngũ giáo viên, chấn chỉnh môi trường, chuẩn mực các quan hệ trong nhà trường... Tập trung các giải pháp: tách các trường có đủ điều kiện, bố trí quy hoạch đủ diện tích đất, phân bổ kinh phí xây dựng trường, phòng học và các cơ sở vật chất khác theo tiêu chí; bổ sung đủ giáo viên... để xây dựng trường đạt chuẩn theo chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện có chất lượng công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh đồng thời với việc nâng cao năng lực dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa trong ngành giáo dục. Sớm hoàn thiện thủ tục để mở các phân viện đại học có uy tín tại tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng cho các ngành, lĩnh vực. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số.

2.5. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính và đối ngoại

- Tập trung thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh; hoàn thành việc xây dựng các căn cứ hậu cần, thường xuyên huấn luyện, nâng cao khả năng chiến đấu; triển khai diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ theo kế hoạch.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Bình Phước thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác định danh và quản lý dân cư qua căn cước công dân.

- Nâng cao công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo PCTNTC. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, hạn chế khiếu kiện đông người, vượt cấp; chú trọng giải quyết các vụ khiếu nại kéo dài, đông người, vượt cấp.

- Xây dựng kế hoạch công tác đối ngoại bảo đảm đúng quy định, tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, quan tâm công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY